

NGUY CƠ TẾ NGÃ Ở BỆNH NHÂN CAO TUỔI ĐANG ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN

Phan Thị Huyền Trang¹, Đinh Hữu Hùng¹, Nguyễn Thị Kim Quyên¹

Ngày nhận bài: 12/10/2022; Ngày phản biện thông qua: 15/11/2022; Ngày duyệt đăng: 20/11/2022

TÓM TẮT

Tế ngã ở người cao tuổi để lại hậu quả nặng nề cho cá nhân, gia đình và làm tăng gánh nặng chi phí xã hội. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ước tính có khoảng 30% người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên bị té ngã ít nhất một lần trong một năm và tỷ lệ này có thể tăng lên đến 40% đối với người cao tuổi trên 70 tuổi. Tại Việt Nam, té ngã trong lúc được chăm sóc y tế tại cơ sở thuộc danh mục sự cố nghiêm trọng và bắt buộc phải khai báo. Đánh giá mức độ nguy cơ té ngã là một trong những phương pháp giúp phòng tránh té ngã. Mục tiêu: khảo sát nguy cơ té ngã ở bệnh nhân cao tuổi đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên. Phương pháp nghiên cứu: Đây là một nghiên cứu mô cắt ngang được tiến hành trên 374 bệnh nhân nội trú từ 60 tuổi trở lên tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên. Thang đo Morse được sử dụng để đánh giá nguy cơ té ngã. Kết quả: Tỷ lệ bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao chiếm 43,58%. Có 16,31% bệnh nhân có tiền sử té ngã trong ba tháng gần đây. Có gần 70% bệnh nhân có chẩn đoán thứ phát mắc nhiều hơn một bệnh. Tỷ lệ bệnh nhân cần sự hỗ trợ của điều dưỡng hoặc các dụng cụ hỗ trợ khi đi lại, hoặc phải vịn nội thất như bàn ghế, tường khi đi lại là 54%. Hơn một nửa số bệnh nhân hiện đang có truyền dịch. Về dáng đi, hơn 52% bệnh nhân có dáng đi suy yếu hoặc không thăng bằng. Kết luận: Bệnh nhân cao tuổi có nguy cơ té ngã cao ở mức báo động và cần được hỗ trợ. Do đó, nhân viên y tế cần đánh giá nguy cơ té ngã, đồng thời phải hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa té ngã khi điều trị và chăm sóc cho bệnh nhân cao tuổi.

Từ khóa: té ngã, người cao tuổi, đánh giá nguy cơ té ngã.

1. MỞ ĐẦU

Tế ngã là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây nên các thương tật cho người cao tuổi (WHO, 2018a). Tế ngã ở người cao tuổi không những gây nên những vấn đề nghiêm trọng cho sức khỏe của cá nhân như gãy xương, chấn thương vùng đầu, thậm chí tử vong mà còn tạo nên gánh nặng cho cả hệ thống y tế, gia đình và xã hội (Arnold et al., 2016; Bone et al., 2018; Hanger, 2017; Yang et al., 2017). Ước tính có khoảng 30% người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên bị té ngã ít nhất một lần trong một năm và tỷ lệ này có thể tăng lên đến 40% đối với người cao tuổi trên 70 tuổi (WHO, 2018b).

Tại Việt Nam, năm 2018, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 43 về hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và trường hợp người bệnh tử vong hoặc di chứng nghiêm trọng do té ngã trong lúc được chăm sóc y tế tại cơ sở thuộc danh mục sự cố nghiêm trọng và bắt buộc phải khai báo. Do đó, các cơ sở y tế cần thực hiện đánh giá nguy cơ té ngã trên bệnh nhân, nhất là bệnh nhân là người cao tuổi vì đây là đối tượng nguy cơ cao.

Thực tế cho thấy việc xác định được nguy cơ té ngã và một số yếu tố liên quan sẽ giúp cơ sở y tế có biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhằm làm giảm tỉ lệ té ngã trong bệnh viện (Bóriková, Žiaková,

Tomagová, & Záhumenská, 2018). Hơn nữa, đánh giá nguy cơ té ngã cho bệnh nhân là một trong những chỉ số đánh giá chất lượng bệnh viện vì liên quan đến an toàn của bệnh nhân khi điều trị nội trú tại bệnh viện (Bộ Y tế, 2018). Tuy nhiên, cho đến nay, các nghiên cứu về đánh giá nguy cơ té ngã được thực hiện tại Việt Nam còn hạn chế. Đặc biệt, tại Đắk Lắk, chưa có nghiên cứu nào đánh giá nguy cơ té ngã ở người cao tuổi. Do đó, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài này nhằm khảo sát mức độ nguy cơ té ngã ở bệnh nhân cao tuổi đang điều trị nội trú tại Khoa Lão, Khoa Nội Tổng hợp và Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên. Từ đó, kết quả nghiên cứu sẽ hỗ trợ việc định hướng chăm sóc của điều dưỡng và thực hiện các biện pháp can thiệp góp phần phòng ngừa và giảm tỉ lệ té ngã cho bệnh nhân trong bệnh viện.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Đây là một nghiên cứu mô tả cắt ngang (n = 374) nghiên cứu trên bệnh nhân cao tuổi đang điều trị nội trú tại Khoa Lão, Khoa Nội Tổng hợp và Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên nhằm đánh giá nguy cơ té ngã ở bệnh nhân cao tuổi trong bệnh viện.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

¹Khoa Y Dược, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Phan Thị Huyền Trang; ĐT: 0905272583; Email: phanthihuyentrang@ttn.edu.vn.

Bệnh nhân từ 60 tuổi trở lên đang điều trị tại Khoa Lão và Khoa Nội Tim mạch, Nội Tổng hợp, Bệnh viện Vùng Tây Nguyên

Tiêu chuẩn chọn vào: Bệnh nhân từ 60 tuổi trở lên đang điều trị đang điều trị nội trú tại Khoa Lão, Khoa Nội Tim mạch, Nội Tổng hợp và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Bệnh nhân đã tham gia nghiên cứu này trước đó (tái nhập viện), bệnh nhân liệt hoàn toàn, bệnh nhân không có khả năng giao tiếp.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Địa điểm, thời gian nghiên cứu: Khoa Lão, Khoa Nội Tim mạch, Nội Tổng Hợp - Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022

Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả.

Cỡ mẫu nghiên cứu: được tính theo công thức của Fisher và cộng sự (1991):

$$n = z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p \times q}{d^2}$$

Với:

+ n: cỡ mẫu

+ $z_{1-\alpha/2} = 1,96$ với mức độ tin cậy 95% ($\alpha = 0,05$)

+ p = 64,2% (tỉ lệ bệnh nhân cao tuổi có nguy cơ té ngã cao trong nghiên cứu của Vũ Thị Thanh Huyền, Trần Thụy Khánh Linh & Faye Hummel năm 2019).

+ q = 1 - p

+ d= 0,05: sai số cho phép ở mức 5%

Vậy cỡ mẫu của nghiên cứu là 374 bệnh nhân.

Phương pháp chọn mẫu và thu thập số liệu:

Chọn mẫu theo kỹ thuật chọn mẫu liên tiếp tất cả các bệnh nhân vào khoa Lão, khoa Nội Tổng hợp, Nội Tim mạch, Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên đáp ứng tiêu chuẩn chọn mẫu trong thời gian nghiên cứu cho đến khi đủ cỡ mẫu.

Nhóm nghiên cứu trực tiếp hỏi bệnh nhân và đánh vào bộ câu hỏi được thiết kế sẵn. Bộ câu hỏi gồm 2 phần. Phần 1: Thông tin cơ bản bao gồm các đặc điểm nhân khẩu. Một số thông tin về chẩn đoán, các loại thuốc hiện đang sử dụng được khai thác từ hồ sơ bệnh án. Phần 2: Thang đo đánh giá nguy cơ té ngã – nghiên cứu sử dụng thang đo đánh giá nguy cơ té ngã Morse bao gồm: tiền sử té ngã, chẩn đoán thứ phát, sử dụng dụng cụ hỗ trợ khi đi lại, sự hiện diện của truyền dịch, dáng đi và tình trạng tâm thần.

Mức độ nguy cơ té ngã của bệnh nhân được tính thông qua điểm số được thu thập bằng thang đo Morse. Có hai mức độ nguy cơ té ngã là nguy cơ té ngã cao khi tổng điểm thang đo Morse ≥ 45 điểm, và nguy cơ té ngã thấp khi tổng điểm thang đo 0 – 44 điểm.

Xử lý và phân tích số liệu: số liệu được nhập và quản lý bằng phần mềm Epidata 3.1. Xử lý số liệu bằng phần mềm Stata 16.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (ĐTNC)

Bảng 1. Đặc điểm chung của ĐTNC

	Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	189	50,53
	Nữ	185	49,47
Nhóm tuổi	60-79	271	72,46
	Mean =73,3. SD = ± 9,3 >=80	103	27,54
Trình độ học vấn	<THPT	347	92,78
	Từ THPT trở lên	27	7,22
Dân tộc	Kinh	285	76,20
	Khác	89	23,80

Nhận xét: Kết quả cho thấy, tỷ lệ giới tính tương đối ngang nhau với tỷ lệ nam chiếm 50,5%, tỷ lệ nữ là 49,5%. ĐTNC có độ tuổi trung bình là 73,3 ±9,3 tuổi. Trong đó, nhóm có độ tuổi từ 60 - 79 tuổi là 271 người chiếm 72,5%, nhóm từ 80 tuổi trở lên là 103 chiếm 27,5%. Về trình độ học vấn, đa số ĐTNC có trình độ dưới trung học phổ thông (92,8%). Dân tộc Kinh chiếm đa số với 76,2%.

3.1.2. Phân bố bệnh nhân theo tiêu chí đánh giá của thang đo Morse

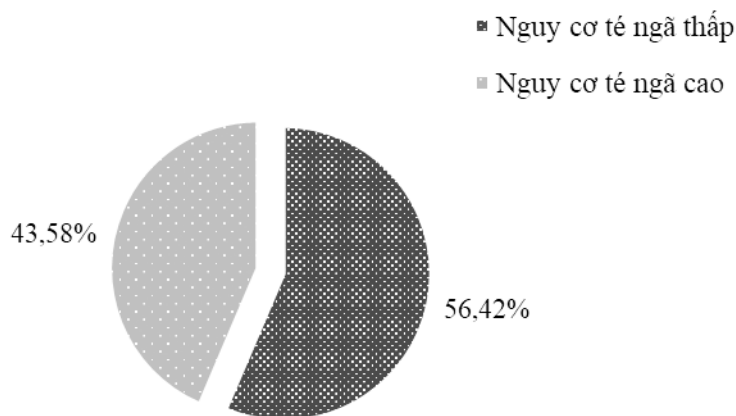
Bảng 2. Phân bố bệnh nhân theo tiêu chí đánh giá của thang đo Morse

	Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ %
Tiền sử té ngã	Có	61	16,31
	Không	313	83,69
Chẩn đoán thứ phát	Có	260	69,52
	Không	114	30,48
Dụng cụ hỗ trợ	Không sử dụng	172	45,99
	Có sự hỗ trợ	113	30,21
	Vịn nội thất	89	23,80
Truyền dịch	Có	218	58,29
	Không	156	41,71
Dáng đi	Bình thường	179	47,86
	Suy yếu	129	34,49
	Không cân bằng	66	17,65
Tình trạng tâm thần	Định hướng được bản thân	341	91,18
	Hay quên, lơ mơ, lú lẫn	33	8,82

Nhận xét: Trong tổng số bệnh nhân tham gia nghiên cứu có 16,31% (61) bệnh nhân cho biết đã từng té ngã trong ba tháng gần đây. Có gần 70% bệnh nhân có chẩn đoán thứ phát mắc nhiều hơn một bệnh. Về sử dụng dụng cụ hỗ trợ, gần 46% số lượng bệnh nhân không sử dụng dụng cụ hỗ trợ khi đi lại, khoảng một phần ba bệnh nhân (30,21%) cần sự hỗ trợ các dụng cụ hỗ trợ khi đi lại, có 23,8% bệnh nhân phải vịn nội thất như bàn

ghế, tường khi đi lại. Hơn một nửa số bệnh nhân hiện đang có truyền dịch chiếm 58,29%. Về dáng đi, hơn 52% bệnh nhân có dáng đi suy yếu hoặc không thăng bằng. Hầu hết bệnh nhân (91,18%) có tình trạng tâm thần định hướng được bản thân, số lượng bệnh nhân có tình trạng tâm thần giới hạn hoặc lơ mơ, lú lẫn chiếm 8,28%.

3.1.3. Mức độ nguy cơ té ngã



Hình 1. Mức độ nguy cơ té ngã của bệnh nhân theo thang đo Morse (n=374)

Nhận xét:
 Trong 374 bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú, tỷ lệ bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao chiếm 43,58%

(163/374), bệnh nhân có nguy cơ té ngã thấp 211 bệnh nhân, chiếm tỷ lệ 56,42%.

Bảng 3. Mức độ nguy cơ té ngã của bệnh nhân theo giới tính và nhóm tuổi

Đặc điểm		Nguy cơ té ngã	
		Thấp n(%)	Cao n(%)
Giới	Nữ	100 (26,74%)	85 (22,73%)
	Nam	110 (29,41%)	79 (21,12%)
Nhóm Tuổi	Từ 60-79	180 (48,13%)	91 (24,33%)
	>=80	30 (8,02%)	73 (19,52%)

Nhận xét: Trong nghiên cứu, 22,73% bệnh nhân nữ có nguy cơ té ngã cao và tỷ lệ này ở bệnh nhân nam là 21,12%. Có 24,33% bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao nằm trong độ tuổi từ 60 - 79 tuổi.

3.2. Bàn luận

3.2.1. Đặc điểm của ĐTNC

Nghiên cứu được tiến hành trên 374 bệnh nhân và tỷ lệ bệnh nhân nữ (49,5%) thấp hơn bệnh nhân nam (50,5%). Kết quả này thấp hơn kết quả của một số nghiên cứu. Trong nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) và Trần Thị Xuân Giao (2021), tỷ lệ bệnh nhân nữ tham gia nghiên cứu chiếm lần lượt là 69,1% và 61%. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Falcão et al. (2019) tại Braxin, tỷ lệ nữ thấp hơn nam với lần lượt là 47% và 53%.

Có sự khác biệt này là do sự khác nhau về đặc điểm của ĐTNC, nơi thực hiện nghiên cứu. Độ tuổi trung bình của bệnh nhân trong nghiên cứu là $73,3 \pm 9,3$ tuổi. Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) là $71,2 \pm 7,6$ tuổi. Về trình độ học vấn, bệnh nhân có trình độ dưới trung học phổ thông chiếm 92,8%. Kết quả này phù hợp với đặc tính dân số Việt Nam hiện nay. Theo kết quả của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (Tổng cục Thống kê, 2021), tỷ lệ người cao tuổi ở nông thôn có trình độ văn hóa dưới trung học phổ thông chiếm 88,14%. Bệnh nhân là dân tộc Kinh chiếm đa số với 76,2%. Tỷ lệ này cao hơn so với tỷ lệ dân tộc Kinh trên toàn tỉnh Đắk Lắk là 64,3% (Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk 2021).

3.2.2. Phân bố bệnh nhân theo tiêu chí đánh giá của thang đo Morse

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 61/374 bệnh nhân chiếm tỷ lệ 16,31% đã từng té ngã trong ba tháng gần đây. Tỷ lệ này cao hơn so với kết quả nghiên cứu của Bóriková et al. (2018) với tỷ lệ là 7,9%. Tuy nhiên, tỷ lệ bệnh nhân có tiền sử té ngã trong nghiên cứu lại thấp hơn kết quả nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) là 17,3% và Falcão et al. (2019) là 47,8%. Có sự khác biệt này là do các nghiên cứu trên khảo sát tiền sử té ngã trong vòng 12 tháng nên tỷ lệ bệnh nhân bị té ngã cao hơn.

Có gần 70% bệnh nhân có chẩn đoán thứ phát mắc nhiều hơn một bệnh, và kết quả này cao thấp hơn nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) và Falcão et al. (2019) với tỷ lệ khoảng 80%. Có trên 45% bệnh nhân không cần sử dụng các dụng cụ hỗ trợ khi di chuyển. Tỷ lệ này tương tự như kết quả nghiên cứu của Bóriková et al. (2018) tại Slovenia và Vũ Ngô Thanh Huyền (2019). Tỷ lệ bệnh nhân khi di chuyển cần sự hỗ trợ của các dụng cụ là trên 30%, thấp hơn so kết quả nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) là 36%. Tuy nhiên, tỷ lệ này cao gần gấp ba lần so với kết quả nghiên cứu của Falcão et al. (2019) là 9,5%. Có sự khác biệt này có thể do độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu trong nghiên cứu của Falcão et al. (2019) là $68,4 \pm 7,4$ tuổi thấp hơn so với nghiên cứu này là $73,3 \pm 9,3$ tuổi.

Tỷ lệ bệnh nhân đang truyền dịch chiếm trên 58%. Kết quả này cao hơn nhiều so với kết quả của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) là 9%. Có sự khác biệt này là do nghiên cứu của tác giả Vũ Ngô Thanh Huyền thực hiện tại một bệnh viện khám chữa bệnh bằng Y dược cổ truyền nên ưu tiên sử dụng các phương pháp điều trị không dùng thuốc như châm cứu, vật lý trị liệu, bấm huyệt.... Tuy nhiên, tỷ lệ bệnh nhân đang truyền dịch trong nghiên cứu này gần tương đương với kết quả nghiên cứu của tác giả Noh et.al (2021) với 62,4%.

Bên cạnh đó, tỷ lệ bệnh nhân có dáng đi suy yếu hoặc không thăng bằng là 52%. Kết quả này thấp hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) gần 95% và Bóriková et al. (2018) là 86,5%, điều này là do sự khác biệt về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu và địa điểm nghiên cứu. Với tỷ lệ bệnh nhân có khó khăn trong việc di chuyển cao như thế này, điều dưỡng cần lưu ý hơn trong việc chăm sóc bệnh nhân hoặc nhờ sự hỗ trợ của thân nhân bệnh nhân để phòng ngừa té ngã cho những bệnh nhân cao tuổi này.

Về tình trạng tinh thần, có trên 90% bệnh nhân trong nghiên cứu có định hướng được bản thân, kết quả này cao hơn gấp ba lần so với nghiên cứu của Falcão et al. (2019) và Bóriková et al. (2018) là 29,2%, và cao hơn kết quả nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) là 65,4%. Tuy nhiên, tuổi tác

và quá trình lão hóa sẽ làm suy giảm nhận thức ở người cao tuổi, và sẽ làm tăng nguy cơ té ngã và tỷ lệ ngã ở người cao tuổi (Ma et al., 2021).

3.2.3. Mức độ nguy cơ té ngã

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao chiếm 43,58%. Tỷ lệ này tương tự với kết quả nghiên cứu của Falcão et al. (2019) với 45%, cao hơn kết quả của Pasa (2017) với 36,6%, Noh et.al (2021) với 32% và nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền và cộng sự (2022) với tỷ lệ là 31,1%. Tuy nhiên, theo nghiên cứu một nghiên cứu của Vũ Ngô Thanh Huyền (2019) thì tỷ lệ bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao chiếm tới 64,2%. Kết quả các nghiên cứu trên đều chỉ ra rằng có trên một phần ba đến hơn một nửa bệnh nhân cao tuổi có nguy cơ té ngã cao. Do đó, nhân viên y tế cần thực hiện đánh giá nguy cơ té ngã, đồng thời phải khuyến cáo các biện pháp phòng ngừa té ngã khi điều trị và chăm sóc cho bệnh nhân cao tuổi.

Trong nghiên cứu, tỷ lệ bệnh nhân ở hai giới có nguy cơ té ngã cao gần tương đương nhau với tỷ lệ trên 20%. Trong một nghiên cứu tại Braxin, cũng chỉ ra kết quả tương tự với tỷ lệ bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao ở nữ là 24,6% và ở nam là 20,4%. Tuy nhiên, tỷ lệ này thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của tác giả Vũ Ngô Thanh

Huyền (2019) với lần lượt là 43,2% ở nữ và 21% ở nam. Có 91/374 bệnh nhân (24,33%) có nguy cơ té ngã cao ở độ tuổi từ 60 - 79 tuổi, và tỷ lệ này ở bệnh nhân từ 80 tuổi trở lên là gần 20%.

4. KẾT LUẬN

Có 16,31% (61) bệnh nhân có tiền sử té ngã trong ba tháng gần đây. Có gần 70% bệnh nhân có chẩn đoán thứ phát mắc nhiều hơn một bệnh. Về sử dụng dụng cụ hỗ trợ, tỷ lệ bệnh nhân cần sự hỗ trợ của các dụng cụ hỗ trợ khi đi lại, hoặc phải vịn nội thất như bàn ghế, tường khi đi lại là 54%. Hơn một nửa số bệnh nhân hiện đang có truyền dịch. Về dáng đi, hơn 52% bệnh nhân có dáng đi suy yếu hoặc không thẳng bằng. Hầu hết bệnh nhân (91,18%) có tình trạng tâm thần định hướng được bản thân.

Tỷ lệ bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao chiếm 43,58%. Trong đó, có 22,73% bệnh nhân nữ và 21,12% bệnh nhân nam có nguy cơ té ngã cao. Phân loại theo nhóm tuổi, có 24,33% và 19,52% bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao lần lượt nằm trong độ tuổi từ 60 - 79 tuổi, và từ 80 tuổi trở lên. Tỷ lệ bệnh nhân có nguy cơ té ngã cao ở mức báo động, do đó nhân viên y tế trong quá trình điều trị và chăm sóc cho bệnh nhân cao tuổi, cần đánh giá nguy cơ té ngã, và hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa cho bệnh nhân.

RISK OF FALL AMONG ELDERLY INPATIENTS AT THE CENTRAL HIGHLANDS REGIONAL GENERAL HOSPITAL

Phan Thi Huyen Trang², Dinh Huu Hung², Nguyen Thi Kim Quyen²

Received Date: 12/10/2022; Revised Date: 15/11/2022; Accepted for Publication: 20/11/2022

SUMMARY

Falls in elderly people can result in serious consequences for individuals and families and increase the burden of social costs. According to WHO, around 30% of people aged over 60 experience at least one fall each year and the rate can increase to around 40% for those who aged 70 and above. In Vietnam, falls while receiving health care services at a medical facility are on the list of serious incidents and required to be reported. Assessing risks of fall is effective in preventing falls. Objectives: assess the risk of falls among elderly inpatients. Methods: This was a cross-sectional descriptive study conducted in 374 inpatients aged 60 years and older at The Central Highlands General Hospital. The Morse Fall Scale was used to assess the risk of falls. Results: The percentage of elderly inpatients at high risk of fall was 43.58%. There was 16.31% of the patients who had at least a fall in the last three months. Nearly 70%

²Faculty of Medicine and Pharmacy, Tay Nguyen University;

Corresponding author: Phan Thi Huyen Trang; Tel: 0905272583; Email:phanthihuyentrang@ttn.edu.vn.

of the patients presented more than one medical diagnosis. The rate of the patients who needed assistive devices or had to hold on to furniture such as tables, chairs, walls was 54%. More than half of the patients was receiving intravenous therapy. Regarding gait/transferring, more than 52% of the patients had impaired or unbalanced gait. Conclusion: Elderly patients are at an alarming have high risk of fall and require to be prevented. Therefore, healthcare professionals should perform a fall risk assessment and recommend fall prevention measures when treating and caring for elderly patients.

Keywords: falls, elderly people, fall risk assessment.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

- Bộ Y Tế. (2018). Thông tư 43/2018/TT-BYT Hướng dẫn phòng ngừa sự cố Y khoa trong các cơ sở khám, chữa bệnh.
- Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. (2021). Sản phẩm thống kê. Retrieved from <https://thongkedaklak.gov.vn/so-lieu-san-pham-thong-ke/dan-so-daklak-2019>
- Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Kim Ngọc, Phạm Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thị Hiền, Đỗ Thị Kim Ân, Phạm Thị Diệu Linh, Hoàng Tô Loan, Tống Huyền Trang & Nguyễn Xuân Thanh (2022). Đánh giá nguy cơ ngã ở người cao tuổi và một số yếu tố liên quan. *Journal of 108-Clinical Medicine and Pharmacy*.
- Vũ Ngô Thanh Huyền, Trần Thụy Khánh Linh & Faye Hummel. (2019). *Nguy cơ té ngã ở người bệnh cao tuổi điều trị nội trú và các yếu tố liên quan*. Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh, 5(23), 133-139.
- Trần Thị Xuân Giao, Nguyễn thị Ngọc, Phạm Thị Len & Lư Thị Hiền. (2021). Nguy cơ té ngã và các yếu tố liên quan ở người bệnh cao tuổi điều trị nội trú tại khoa Nội thận-Thận nhân tạo và khoa Nội tim mạch-Lão học, Bệnh viện Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. 15-15.

Tài liệu tiếng nước ngoài

- Arnold, C. M., Dal Bello-Haas, V. P., Farthing, J. P., Crockett, K. L., Haver, C. R., Johnston, G., & Basran, J. (2016). Falls and Wrist Fracture: Relationship to Women's Functional Status after Age 50. *Can J Aging*, 35(3), 361-371.
- Bone, A. E., Gomes, B., Etkind, S. N., Verne, J., Murtagh, F. E. M., Evans, C. J., & Higginson, I. J. (2018). What is the impact of population ageing on the future provision of end-of-life care? Population-based projections of place of death. *Palliat Med*, 32(2), 329-336.
- Bóriková, I., Žiaková, K., Tomagová, M., & Záhúmská, J. J. K. (2018). The risk of falling among older adults in long-term care: Screening by the Morse Fall Scale. 20(2), e111-e119.
- Falcão, R. M. d. M., Costa, K. N. d. F. M., Fernandes, M. d. G. M., Pontes, M. d. L. d. F., Vasconcelos, J. d. M. B., & Oliveira, J. d. S. J. R. g. c. d. e. (2019). Risk of falls in hospitalized elderly people. 40.
- Hanger, H. (2017). Low-Impact Flooring: Does It Reduce Fall-Related Injuries? *Journal of the American Medical Directors Association*, 18-24.
- Ma, Y., Li, X., Pan, Y., Zhao, R., Wang, X., Jiang, X., & Li, S. (2021). Cognitive frailty and falls in Chinese elderly people: a population-based longitudinal study. *European journal of neurology*, 28(2), 381-388.
- Noh, H. M., Song, H. J., Park, Y. S., Han, J., & Roh, Y. K. (2021). Fall predictors beyond fall risk assessment tool items for acute hospitalized older adults: a matched case-control study. *Scientific reports*, 11(1), 1-9.
- Pasa, T. S., Magnago, T., Urbanetto, J. S., Baratto, M., Morais, B. X., & Carollo, J. B. (2017). Risk assessment and incidence of falls in adult hospitalized patients. *Revista latino-americana de enfermagem*, 25, e2862-e2868.
- WHO (2018a). *Aging and Health*. Retrieved from <http://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/ageing-and-health>.
- WHO (2018b). *Falls*. Retrieved from <http://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/falls>.
- Yang, Y., Mackey, D. C., Liu-Ambrose, T., Leung, P. M., Feldman, F., & Robinovitch, S. N. (2017). Clinical Risk Factors for Head Impact During Falls in Older Adults: A Prospective Cohort Study in Long-Term Care. *J Head Trauma Rehabil*, 32(3), 168-177.